TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 04- 8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Trường

Ông Nguyễn Thanh Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Huế - thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương****tham gia phiên toà:* Ông Vũ Minh Hải - kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST, ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Phan Thị Phương Thúy,** sinh ngày 15/11/1993 tại xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình; số CMND: *********; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn D và bà Hoàng Thị M.

Chồng: Trần Cao Đ, sinh năm 1988

Có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, " có mặt".

- **Người bị hại:** chị Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện X, tỉnh Thái Bình, " vắng mặt".

- ***Người làm chứng*:**

+ Bà Phạm Thị L 1, sinh năm 1961

Trú tại: thôn V, xã C, huyện X, tỉnh Thái Bình,, " vắng mặt".

+ Anh Trần Văn T1, sinh năm 1985

Trú tại: thôn L, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình, " vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/5/2017 Phan Thị Phương T lấy xe của anh Trần Văn T1, sinh năm 1985 (là anh trai chồng T) đi đến cửa hàng của chị L mua hàng. Khi đến nơi có bà Phạm Thị L1 (mẹ chồng chị L) đang trông hộ hàng,T vào xem hàng, còn bà L1 ở ngoài xay nước mía cho T. Trong khi chọn hàng,T phát hiện có 01 tủ gỗ không đóng, bên trong có một ví hai ngăn, một ngăn ví không kéo khóa đựng một tập tiền, nhìn trong quán không có người nên T lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần đang mặc bên phải phía trước. Sau đó ra thanh toán tiền mua hàng với chị L rồi về nhà cất số tiền vừa lấy được. Khi T về, chị L kiểm tra, phát hiện mất số tiền trên nên đã trình báo công an huyện Kiến Xương, khi làm việc với cơ quan công anT thừa nhận hành vi của mình và giao nộp toàn bộ số tiền 5.260.000 đồng trộm cắp của chị L.

Vật chứng vụ án: số tiền 5.260.000 đồng cơ quan công an thu giữ của Phan Thị Phương T, đã trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị Ái L.

Tại bản Cáo trạng số 39/ KSĐT ngày 11 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phan Thị Phương T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Phương Tphạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Đề nghị:Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS xử phạt bị cáoTtừ 06- 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 -18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, nay không có ý kiến gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, hiện đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: lợi dụng việc không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy số tiền 5.260.000 đồng của chịL.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản quản lý vật chứng do cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 19 giờ ngày 15/5/2017 (bút lục số 15);

Sơ đồ hiện trường do cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 15/5/2017 (bút lục số 22);

Lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1983 trú tại thôn Trà Vy Nam, xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (bút lục số 23-28).

Lời khai của người làm chứng là bà Phạm Thị L1, sinh năm 1961 trú tại thôn V, xã C, huyện X , tỉnh Thái Bình (bút lục số 56-59) và anh Trần Văn T1, sinh năm 1985 trú tại thôn L, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình (bút lục số 60- 61).

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/5/2017, tại cửa hàng nhà chị Nguyễn Thị Ái L,T đã có hành vi lén lút lấy số tiền 5.260.000 đồng của gia đình chịL.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS).

Điều 138.Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại khu dân cư. Do nhất thời thiếu suy nghĩ, lợi dụng việc không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy tài sản của gia đình chị L để phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất của hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng

ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Do vậy cần giảm cho bị cáo một phần đáng kể hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, xét thấy việc cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên xử phạt tù nhưng áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền 5.260.000 đồng, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí:Bị cáophải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Phương T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS; xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/8/2017.

Giao bị cáo Phan Thị Phương Tcho ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2.Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Phan Thị Phương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 04/8/2017; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án .

Nơi nhận:
- *VKS huyệnKX;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *THAKX;*
- *CA KX ;*
- *Sở tư pháp TB;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ